

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TCVB2 DƯỢC 6B, 23VB.DU.7B, 23VB.YS.7AB, 23VB.YHCT.5AB**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-CDYT ngày 26 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm trung bình chung học tập		
1. TCVB2 Dược 6B_ Khóa học 2022-2024_xét điều kiện dự thi tốt nghiệp lần 2 (01 học sinh)								
1	1	C22303008	Diệp Thị Kim	Nhi	17/09/1997	Nữ	Khánh Hòa	7.0
2. 23VB.DU.7B_ Khóa học 2023-2025 (07 học sinh)								
2	1	23V1DU07B001	Nguyễn Trọng	Duy	08/02/1993	Nam	Khánh Hòa	7.8
3	2	23V1DU07B003	Trần Thị	Hải	21/8/1991	Nữ	Khánh Hòa	7.9
4	3	23V1DU07B004	Võ Thị Mỹ	Hạnh	19/12/1987	Nữ	Khánh Hòa	8.3
5	4	23V1DU07B005	Lê Văn Đại	Hiệp	10/01/1986	Nam	Khánh Hòa	8.0
6	5	23V1DU07B006	Võ Phan Anh	Tiến	29/10/2001	Nam	Khánh Hòa	7.8
7	6	23V1DU07B007	Trình Tường	Vân	02/01/1997	Nữ	Khánh Hòa	7.8
8	7	23V1DU07B008	Lý Nguyễn Ý	Vy	14/01/2001	Nữ	Khánh Hòa	7.5
3. 23VB.YS.7A_ Khóa học 2023-2025 (04 học sinh)								
9	1	23V1YS07A001	Đình Văn	Đức	03/7/2000	Nam	Khánh Hòa	7.1
10	2	23V1YS07A002	Triệu Vy Hoàng	Hải	19/9/1997	Nam	Đắk Lắk	7.6
11	3	23V1YS07A003	Nguyễn Thế	Lực	20/10/1980	Nam	Ninh Bình	7.7
12	4	23V1YS07A004	Trần Thị Trà	My	08/10/1997	Nữ	Đồng Nai	7.2
4. 23VB.YHCT.5A_ Khóa học 2023-2025 (02 học sinh)								
13	1	23V1CT05A001	Nguyễn Chí	Hải	25/9/2000	Nam	Đắk Lắk	7.2
14	2	23V1CT05A002	Trần Ngọc Vân	Uyên	15/4/1999	Nữ	Khánh Hòa	7.8
5. 23VB.YHCT.5B_ Khóa học 2023-2025 (02 học sinh)								
15	1	23V1CT05B001	Đặng Tiến	Cầu	12/3/1964	Nam	Ninh Bình	7.2
16	2	23V1CT05B002	Lưu Dược	Đông	20/6/1997	Nam	Khánh Hòa	7.8
17	3	23V1CT05B003	Nguyễn Tấn	Hải	22/8/1981	Nam	Khánh Hòa	7.1
18	4	23V1CT05B004	Hoàng Thy Ngôn	Hạnh	06/5/1977	Nữ	Khánh Hòa	8.3
19	5	23V1CT05B005	Tô Thị	Linh	05/10/1987	Nữ	Khánh Hòa	8.1
20	6	23V1CT05B006	Đình Lê Bảo	Ngọc	10/4/1989	Nam	Đắk Lắk	8.1
21	7	23V1CT05B008	Võ Đình	Nhật	24/02/1981	Nam	Khánh Hòa	7.2
22	8	23V1CT05B010	Đình Trọng	Quang	12/5/1972	Nam	Thành phố Hà Nội	8.4

STT		Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm trung bình chung học tập
23	9	23V1CT05B011	Lê Bảo	Quốc	30/6/1993	Nam	Nghệ An	8.4
24	10	23V1CT05B012	Phạm Quốc	Son	10/4/1989	Nam	Khánh Hòa	8.3
25	11	23V1CT05B013	Hoàng Thị Băng	Tâm	25/7/1988	Nữ	Khánh Hòa	8.2
26	12	23V1CT05B015	Ngô Thị	Thành	21/01/1981	Nữ	Quảng Ninh	7.6
27	13	23V1CT05B016	Phạm Thị Thanh	Thảo	25/4/1988	Nữ	Đắk Lắk	8.2
28	14	23V1CT05B017	Nguyễn Thừa	Tiến	24/4/1981	Nam	Khánh Hòa	8.5
29	15	23V1CT05B018	Nguyễn Vi Mỹ	Vi	12/10/1984	Nữ	Khánh Hòa	7.5

